

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026¹ (theo đề cương), cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

Trong giai đoạn 2023 - 2026, khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thể hiện rõ qua đóng góp vào GRDP, thu ngân sách, tạo việc làm và huy động nguồn lực đầu tư xã hội. Quy mô và số lượng doanh nghiệp có sự biến động qua từng năm, đặc biệt từ năm 2025 đến 6 tháng đầu năm 2026 đã có chuyển biến tích cực về số doanh nghiệp gia nhập thị trường và quy mô vốn đăng ký.

Đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GRDP của tỉnh có xu hướng tăng. Năm 2023 đạt 100.708 tỷ đồng, năm 2024 đạt 110.091 tỷ đồng và năm 2025 đạt 122.544 tỷ đồng; tương ứng chiếm 73,92%, 73,32% và 72,98% GRDP của tỉnh, cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân đối với quy mô và tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Về đóng góp ngân sách, năm 2023 khu vực kinh tế tư nhân đóng góp 1.558 tỷ đồng, chiếm 16% tổng thu ngân sách trên địa bàn; năm 2024 là 1.139 tỷ đồng, chiếm 12,35%; năm 2025 đạt 2.791 tỷ đồng, chiếm 22,86%. Trong 6 tháng đầu năm 2026, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp 1.675 tỷ đồng, bằng 64,7% dự toán năm và tăng 69,4% so với cùng kỳ năm 2025; tỷ trọng thu ngân sách từ khu vực này đạt 23,7% tổng thu ngân sách trên địa bàn, tăng 7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả cho thấy khu vực kinh tế tư nhân đang trở thành nguồn thu ngày càng quan trọng của ngân sách tỉnh.

¹ Đối với một số nội dung, báo cáo cập nhật thêm thông tin, số liệu phát sinh gần nhất sau thời điểm 30/6/2026 để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện

Khu vực kinh tế tư nhân cũng là khu vực tạo việc làm chủ yếu trên địa bàn. Đến cuối năm 2025, số lao động trong kinh tế tư nhân là 1.025.560 người, chiếm 93,23% tổng số lao động; năng suất lao động bình quân đạt 132 triệu đồng/người, tăng 17,75% so với năm 2023; thu nhập bình quân đạt 6,85 triệu đồng/người/tháng, tăng 15,6% so với năm 2023.

Về huy động nguồn lực đầu tư, giai đoạn từ năm 2023 đến tháng 6/2026, tỉnh đã thu hút 83 dự án đầu tư ngoài khu kinh tế với tổng vốn 24.082.337 triệu đồng. Lũy kế đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 717 dự án với tổng vốn đầu tư 346.007,032 tỷ đồng, trong đó có 31 dự án đầu tư nước ngoài (FDI), với tổng vốn đăng ký 4,581 tỷ USD, tương đương khoảng 113.538,204 tỷ đồng. Riêng trong Khu kinh tế có 78 dự án được cấp phép đầu tư còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 27.696,054 tỷ đồng, gồm 04 dự án FDI với vốn đăng ký khoảng 2.230,393 tỷ đồng, tương đương 96,11 triệu USD và 02 dự án hạ tầng với tổng vốn 4.460,954 tỷ đồng.

Theo kết quả Chỉ số hiệu quả kinh tế tư nhân (BPI) năm 2025, tỉnh Cà Mau đạt 4,13 điểm, xếp hạng 19/34 tỉnh, thành phố. Có 05 chỉ số thành phần cao hơn điểm trung vị, gồm: Tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới; Tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động; Doanh thu trên mỗi lao động; Doanh nghiệp có lãi trong năm gần nhất và Hộ kinh doanh phi nông nghiệp trên 1.000 dân. Có 08 chỉ số thành phần thấp hơn điểm trung vị, gồm: Doanh nghiệp tư nhân thành lập mới trên 1.000 dân; Doanh nghiệp đang hoạt động trên 1.000 dân; Tăng trưởng doanh nghiệp đang hoạt động; Tăng trưởng doanh thu; Tăng trưởng lao động doanh nghiệp đang hoạt động; Doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng trong 2 năm tới; Tăng trưởng lao động hộ kinh doanh phi nông nghiệp và Tăng trưởng hộ kinh doanh phi nông nghiệp.

Những chỉ số trên phản ánh khá rõ đặc điểm của khu vực kinh tế tư nhân hiện nay: khả năng gia nhập thị trường có chuyển biến, nhưng quy mô và tốc độ tăng trưởng của khu vực doanh nghiệp vẫn còn hạn chế; phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, năng lực tích lũy vốn, quản trị, công nghệ và mở rộng thị trường còn hạn chế; số doanh nghiệp có quy mô lớn, đủ năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị chưa nhiều.

Về tình hình đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp, số doanh nghiệp thành lập mới năm 2023 là 1.009 doanh nghiệp; năm 2024 là 911 doanh nghiệp; năm 2025 là 1.600 doanh nghiệp; 6 tháng đầu năm 2026 là 1.004 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động lần lượt là 252, 275, 276 và 196 doanh nghiệp. Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 7.878 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 117.094 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động năm 2023 là 426; năm 2024 là 260; năm 2025 là 272; 6 tháng đầu năm 2026 là 378 doanh nghiệp; số doanh nghiệp giải thể tương ứng là 200, 540, 594 và 166 doanh nghiệp. Số liệu cho thấy số doanh nghiệp thành lập mới năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 tăng mạnh, tuy nhiên số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể vẫn ở mức đáng lưu ý.

Đối với hợp tác xã, năm 2023 thành lập mới 66 hợp tác xã, năm 2024 là 79, năm 2025 là 61 và 6 tháng đầu năm 2026 là 18 hợp tác xã. Số hợp tác xã tạm ngừng hoạt động lần lượt là 03, 04, 06 và 01; số hợp tác xã giải thể lần lượt là 10, 08, 06 và 03. Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 589 hợp tác xã đang hoạt động, với vốn điều lệ 871,2 tỷ đồng.

Đối với hộ kinh doanh, đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh có 48.918 hộ kinh doanh đang hoạt động. Cùng với doanh nghiệp và hợp tác xã, hộ kinh doanh là bộ phận có quy mô lớn trong khu vực kinh tế tư nhân và có vai trò quan trọng trong thương mại, dịch vụ, sản xuất nhỏ, kinh doanh cá thể và tạo việc làm trên địa bàn.

II. VIỆC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 14/7/2025 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW. Để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 270/KH-STC ngày 17/10/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Sở Tài chính tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình số 12-CTr/TU ngày 11/12/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 0271/KH-UBND ngày 31/12/2025 để tổ chức thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 56/KH-STC ngày 09/4/2026 triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở.

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 20-QĐ/TU ngày 14/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân; Sở đã tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành Quyết định số 048/QĐ-BCĐ ngày 03/9/2025 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thông báo số 129-TB/BCĐ ngày 13/3/2026 về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; đồng thời tham mưu thành lập Tổ giúp việc tại Quyết định số 049/QĐ-BCĐ ngày 03/9/2025 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc tại Thông báo số 01-TB/TGV ngày 16/3/2026.

Với vai trò Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Sở Tài chính chủ trì tham mưu, tổng hợp và phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ trì phối hợp với các thành viên Tổ giúp việc rà soát, theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Chương trình số 12-CTr/TU, Kế hoạch số 0271/KH-UBND và các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao; theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng

mắc và kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị để tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp của Tổ giúp việc, Sở Tài chính với vai trò Tổ trưởng đã tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành Chương trình hoạt động số 288-CTr/BCĐ ngày 09/6/2026, nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ chỉ đạo, điều phối trọng tâm trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW năm 2026; tập trung theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân.

Bên cạnh vai trò đầu mối tham mưu, Sở Tài chính trực tiếp triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của ngành, tập trung vào tham mưu cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; tham mưu bố trí, phân bổ nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; triển khai các chính sách về tài sản công; tham gia tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài; chủ trì phân tích, đánh giá Chỉ số PCI và tham mưu giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phối hợp tổ chức đối thoại, tiếp nhận và tổng hợp các khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp.

Sở Tài chính đã tham mưu, phối hợp chuẩn bị nội dung, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách và phục vụ công tác sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh. Theo đó, ngày 03/7/2026, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW.

2. Kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân

2.1. Việc thực hiện đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

a) Về triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Giai đoạn 2023 - 2026, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình Trung ương phân bổ cho tỉnh kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa với tổng số tiền là 9.520 triệu đồng (năm 2023 là 3,5 tỷ đồng, năm 2024 là 4,02 tỷ đồng và năm 2026 là 2 tỷ đồng), đồng thời tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ hỗ trợ đến các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung cho hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

- Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP:

Thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/8/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/4/2026 để triển khai thực hiện. Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ hỗ trợ thì kết quả thực hiện đến nay như sau:

+ Chính sách bãi bỏ lệ phí môn bài và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm đầu thành lập: Trong năm 2025, có 3.574 cơ sở (doanh nghiệp/hộ kinh doanh) được miễn lệ phí môn bài; 06 tháng đầu năm 2026 có 33.944 cơ sở được miễn.

+ Chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới: Năm 2025 có 692 doanh nghiệp được miễn, với số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn là 37.067 triệu đồng. Trong 06 tháng đầu năm 2026, có 250 doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, với số tiền thuế được miễn là 188 triệu đồng.

- Xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội:

+ Với vai trò thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, cập nhật tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh; là cơ quan thường trực thực hiện việc cập nhật tình hình triển khai việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng kéo dài trên Hệ thống 751 trên cơ sở ý kiến của cấp có thẩm quyền về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án theo quy định; tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo của Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo theo định kỳ, đột xuất để làm cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài góp phần giải phóng nguồn lực, nhất là nguồn lực đất đai để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Kết quả đến nay, có 16/72 dự án đã được tháo gỡ, được cập nhật trên Hệ thống 751. Trong đó, 08 dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế; 05 dự án đã hoàn thành việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất để tiếp tục triển khai các thủ tục tiếp theo theo quy định. Đáng chú ý, Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió Khu du lịch Khai Long - Cà Mau giai đoạn 1 đã được điều chỉnh chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tổ chức lễ động thổ ngày 01/7/2026. Đây là dự án có nguồn vốn đầu tư 6.320 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất và khu vực biển 480,7 ha. Việc tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện để dự án tiếp tục triển khai sẽ góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

+ Bên cạnh đó, có 51/72 dự án đã có chủ trương, phương hướng xử lý, tháo gỡ và đang tiếp tục thực hiện. Trong số này, có 35 dự án vướng mắc về pháp luật đất đai, 16 dự án có sử dụng đất nhưng vướng mắc ở các nội dung khác. Khó khăn chủ yếu của nhóm dự án này là nhiều dự án đã triển khai trong thời gian khá lâu, trong khi quy định pháp luật thay đổi nên phải thực hiện điều chỉnh phương án giải phóng mặt bằng, xác định giá đất. Việc kéo dài thời gian thực hiện cũng làm thay đổi quan điểm của một bộ phận người dân tại khu vực

dự án. Mặt khác, một số nhà đầu tư chưa kịp chuẩn bị phương án tài chính để tiếp tục thực hiện dự án do giá đất hiện tại thay đổi lớn so với phương án tài chính ban đầu.

+ Có 05/72 dự án đang tiếp tục được rà soát, nghiên cứu chính sách để báo cáo Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành hướng dẫn tháo gỡ. Khó khăn chủ yếu của nhóm này là một số quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường trước đây được ban hành không đúng thẩm quyền; vì vậy, hiện chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý để tiếp tục thực hiện các thủ tục tiếp theo của dự án.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI):

Sở Tài chính đã chủ trì phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PCI tỉnh Cà Mau năm 2025 trên cơ sở kết quả công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), qua đó nhận diện các chỉ số thành phần còn hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp cải thiện. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 448/KH-UBND ngày 24/7/2026 cải thiện và nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2026 và những năm tiếp theo, trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan; xác định mục tiêu duy trì, nâng cao 04/09 chỉ số thành phần có kết quả cao hơn điểm trung vị cả nước và tập trung cải thiện 05/09 chỉ số còn thấp hơn trung vị. Đồng thời, Sở Tài chính được giao chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh xử lý khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp:

Sở Tài chính tham mưu triển khai các hoạt động gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp nhằm nắm bắt tình hình hoạt động, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị và tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2025, Sở tham mưu UBND tỉnh tổ chức: Hội mặt Doanh nghiệp tỉnh Cà Mau đầu năm 2025 ngày 04/02/2025, với hơn 350 doanh nhân, đại diện doanh nghiệp, nhà đầu tư tham dự; hoạt động lãnh đạo tỉnh thăm, chúc mừng các doanh nghiệp nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2025 nhằm nắm bắt tình hình hoạt động, định hướng phát triển và những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; Diễn đàn doanh nghiệp năm 2025 với chủ đề “Doanh nghiệp đồng hành - Cà Mau phát triển” tạo diễn đàn để doanh nghiệp, doanh nhân trao đổi, kết nối, đề xuất các giải pháp thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Năm 2026, Sở tham mưu UBND tỉnh tổ chức: Chương trình “Lắng nghe và trao đổi” giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp ngày 03/3/2026, với hơn 350 doanh nghiệp tham dự, qua đó tiếp nhận, trao đổi trực tiếp các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp; Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW vào ngày 03/7/2026 nhằm đánh giá kết quả triển khai 01 năm thực hiện Nghị quyết trên

địa bàn tỉnh, đồng thời ghi nhận, biểu dương và tặng Bằng khen cho doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế của tỉnh.

2.2. Về cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

a) Về phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, theo đó giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác, xử lý 123 cơ sở nhà, đất và giao UBND các xã, phường quản lý, khai thác, xử lý 206 cơ sở nhà, đất.

Đồng thời, nhằm cụ thể hóa lộ trình, tiến độ xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư trong năm 2026 và định hướng thực hiện năm 2027, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 439/KH-UBND ngày 22/7/2026 về sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh năm 2026 và phương hướng thực hiện năm 2027. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-STC ngày 19/8/2026 về Kiểm tra tiến độ thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Đến nay, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh Cà Mau cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác, xử lý.

b) Về ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương và của ngành, hoàn thành trong năm 2025 - 2026

Thực hiện nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 153/2026/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 quy định danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ và trình tự, thủ tục cho thuê nhà, đất là tài sản công trên địa bàn tỉnh. Quy định tạo cơ sở để các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng chính sách tiếp cận mặt bằng và thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định. Đối tượng thuê gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Quyết định quy định một số trường hợp được hỗ trợ giảm 50% tiền thuê nhà, đất, gồm doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do thiên tai, hỏa hoạn hoặc tai nạn bất khả kháng; doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp trên địa bàn

tính từ 30% đến dưới 50%; doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật từ 30% đến dưới 70%.

c) Về ban hành quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-UBND về danh mục Quyết định của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết tại luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo Công văn số 9634/STC-GCS ngày 27/8/2026.

2.3. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kinh tế tư nhân

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/4/2026 để triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, theo đó giao Thuế tỉnh triển khai 02 chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gồm: Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua cơ chế khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp và các quỹ; Hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung.

Theo báo cáo của Thuế tỉnh, Cơ quan thuế trên địa bàn tỉnh đã triển khai các quy định liên quan đến miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với các đối tượng thuộc diện được hưởng ưu đãi theo quy định. Đối với doanh nghiệp trích thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển, cơ quan Thuế thực hiện quản lý trên cơ sở hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế của doanh nghiệp. Đến nay chưa phát sinh trường hợp hỗ trợ theo quy định này. Đối với hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì tổ chức thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ các nền tảng số, phần mềm kế toán và hướng dẫn quy trình, thủ tục cung cấp, quản lý, vận hành nền tảng số, phần mềm kế toán cho doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, nội dung hướng dẫn này chưa được ban hành nên địa phương chưa có đủ cơ sở để triển khai.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Thực hiện Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành Kế hoạch số 58 /KH-STC ngày 15/4/2026 đề xuất và dự toán kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ miễn phí đào tạo về quản trị (bao gồm quản trị kế toán, thuế, nhân sự) cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh

doanh năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính đề xuất trung ương hỗ trợ kinh phí đào tạo cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh số tiền 916.100.000 đồng.

3. Việc thực hiện và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 sửa đổi, bổ sung Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau; và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 sửa đổi, bổ sung Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*rút 21 khu đất ra khỏi danh mục dự án có sử dụng đất và bổ sung 03 khu đất vào Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2025*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, Sở Tài chính đã chủ động thực hiện tốt vai trò cơ quan tham mưu về kinh tế tư nhân, tài chính, ngân sách và là đầu mối tham mưu, tổng hợp phục vụ Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân; kịp thời tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện; đồng thời ban hành kế hoạch của Sở để cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Với vai trò Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân, Sở Tài chính đã thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì tham mưu, tổng hợp, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý.

- Sở Tài chính đã tham mưu nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu triển khai các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP; tham mưu các cơ chế, chính sách về tài sản công, mặt bằng sản xuất, kinh doanh và các chính sách tài chính khác có liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

- Công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn đối với các dự án tồn đọng, kéo dài được tập trung thực hiện. Sở Tài chính đã chủ trì tổng hợp, cập nhật tình hình, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và tham mưu xử lý theo thẩm quyền; qua đó góp phần tháo gỡ một số dự án, khơi thông nguồn lực, nhất là nguồn lực đất đai, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh được quan tâm. Sở Tài chính đã chủ trì phân tích, đánh giá Chỉ số PCI năm 2025, tham mưu UBND

tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI tỉnh Cà Mau năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh từng bước đi vào thực chất. Một số chính sách đã có kết quả cụ thể, nhất là chính sách miễn lệ phí môn bài, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách liên quan đến tài sản công cho thuê và hỗ trợ tiếp cận mặt bằng.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, Sở Tài chính nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện:

Một là, một số cơ chế, chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân mới được ban hành và đang trong quá trình triển khai nên chưa có đủ thời gian để đánh giá đầy đủ hiệu quả và mức độ tác động. Một số chính sách chưa phát sinh hoặc chưa có nhiều đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng.

Hai là, việc tổ chức thực hiện một số chính sách còn phụ thuộc vào văn bản hướng dẫn, quy trình thực hiện của Trung ương. Do đó, có những nội dung Sở đã tham mưu, chuẩn bị các điều kiện triển khai nhưng chưa thể thực hiện đầy đủ trong thực tế.

Ba là, công tác tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện một số chính sách còn gặp khó khăn do thông tin, số liệu liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và đối tượng thụ hưởng chính sách do nhiều cơ quan, đơn vị quản lý, việc cung cấp và cập nhật có lúc chưa đồng bộ.

Bốn là, việc tháo gỡ khó khăn đối với các dự án tồn đọng, kéo dài còn nhiều vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực và nhiều cơ quan, đơn vị. Một số dự án có lịch sử thực hiện qua nhiều thời kỳ, chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật khác nhau nên việc xác định phương án xử lý cần có thời gian rà soát, xin ý kiến và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Năm là, việc tiếp cận một số chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh còn hạn chế; một bộ phận đối tượng chưa chủ động tìm hiểu chính sách, chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện hoặc chưa có khả năng chuẩn bị hồ sơ, phương án theo yêu cầu.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Các cơ chế, chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân được ban hành trong thời gian gần đây, một số nội dung còn cần văn bản hướng dẫn cụ thể của Trung ương nên việc tổ chức thực hiện tại địa phương chưa thể triển khai đồng bộ ngay.

- Các dự án tồn đọng, kéo dài có hồ sơ pháp lý phức tạp, thực hiện qua nhiều thời kỳ, trong khi chính sách pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, tài

chính có nhiều thay đổi, dẫn đến quá trình rà soát, xác định phương án xử lý mất nhiều thời gian.

- Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, khả năng tài chính, quản trị và khả năng tiếp cận, đáp ứng điều kiện của một số chính sách hỗ trợ còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác phối hợp, cung cấp và cập nhật thông tin, số liệu giữa một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, đánh giá và tham mưu.

- Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện một số nhiệm vụ cần tiếp tục được tăng cường, nhất là đối với các nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị hoặc có tính chất liên ngành.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận và chủ động thụ hưởng một số chính sách mới cần tiếp tục được quan tâm.

4. Khó khăn trong tiếp cận và thụ hưởng các cơ chế, chính sách

- Việc tiếp cận và thụ hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhìn chung được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn do doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chưa nắm đầy đủ thông tin về chính sách, điều kiện và trình tự thực hiện; năng lực chuẩn bị hồ sơ, phương án sản xuất kinh doanh và khả năng đáp ứng các điều kiện hỗ trợ của một số đối tượng còn hạn chế.

- Đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, khả năng bố trí nguồn lực để thực hiện các chương trình hỗ trợ về đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất chất lượng, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường còn hạn chế.

- Việc tiếp cận vốn từ hệ thống ngân hàng để đầu tư mở rộng, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phải phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của ngân hàng khi vay vốn, bản thân mỗi doanh nghiệp phải tự đáp ứng yêu cầu từ phía ngân hàng, góc độ chính quyền địa phương không thể tác động hoặc bảo lãnh khoản vay cho doanh nghiệp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu, theo dõi và đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân

Sở Tài chính tiếp tục phát huy vai trò cơ quan tham mưu và Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân; chủ động theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Chương trình số 12-CTr/TU, Kế hoạch số 0271/KH-UBND và các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong cung cấp, cập nhật thông tin, số liệu, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý.

2. Tập trung rà soát, tham mưu hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân

Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi tham mưu theo chức năng nhiệm vụ của Sở; chủ động tham mưu triển khai, tuyên truyền kịp thời các chính sách mới của Trung ương và của tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp. Đồng thời, tham mưu bố trí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn để doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hợp tác xã và hộ kinh doanh nắm bắt, tiếp cận và thụ hưởng chính sách đúng đối tượng, đúng quy định.

3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Tiếp tục phối hợp rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài. Đẩy nhanh việc xử lý, khai thác hiệu quả tài sản công, đất đai, mặt bằng còn dôi dư để phát huy nguồn lực cho phát triển theo quy định. Đồng thời, tiếp tục theo dõi, tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI; tăng cường nắm bắt, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu xử lý kịp thời, góp phần tạo môi trường thuận lợi, ổn định cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát của Ban Kinh tế Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, ĐKKD.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Công Quân